TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HSST
Ngày: 02-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Em.
2. Bà Lê Thị Hoa Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thái Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2022/HSST ngày 24/10/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HS ngày 15/11/2022; Thông báo hoãn phiên tòa số 28/TBHPT-HS ngày 28/11/2022; Thông báo hoãn phiên tòa số 29/TBHPT-HS ngày 18/12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 04/01/2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN DUY V (Tên gọi khác: Na), Sinh năm 1991; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố 2, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị Thanh C (đã chết); Vợ: Trần Thị Ngọc D; có 01 con, 10 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 10/11/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 3 năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em" theo Bản án số 180/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019, chưa xóa án tích. Ngày 30/7/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 84/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2022, chưa xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 21/8/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 3 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 142/2007/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2009. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết trong một vụ án khác. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Ung Thanh T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Văn H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 5, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng: Lê Hữu T, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Duy V (Na), sinh năm 1991 ở khu phố 2, phường Hưng Long, thành phố Phan Thiết là đối tượng đang có 02 tiền án về các tội "Giao cấu với trẻ em" và "Trộm cắp tài sản". Trong thời gian chưa được xóa án tích Nguyễn Duy V tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 20/5/2022, V đi bộ ra đầu cầu Trần Hưng Đạo, thuộc phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết thì nhìn thấy Lê Văn H sinh năm 1984 ở khu phố 5, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết đang ngồi trên xe mô tô biển số 86AA-006.15, do C tiền nên V đi đến gặp H rủ đi trộm tài sản của người dân bán kiếm tiền tiêu xài và nói với H: "anh với em đi làm không", H nghe nói thì hiểu ý là V rủ mình đi trộm cắp tài sản nên đồng ý và nói "ừ đi". Sau đó, H điều khiển xe máy, biển số 86AA-006.15 (xe do H làm chủ sở hữu) chở V đi tìm kiếm tài sản của người dân có sơ hở để lấy trộm. Khi đi đến nhà anh Lê Hữu T, sinh năm 1977 ở thôn Bình Lâm, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, thấy có nhiều dụng cụ dùng trong xây dựng như: giàn giáo, cây gỗ… là các tài sản của ông Ung Thanh T sinh năm 1982 ở thôn Bình An, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc đang để tại sân trước nhà ông T. Quan sát xung quanh không có người trông coi, V nói H quay đầu xe về hướng Phan Thiết dừng xe máy đứng ngoài đường đợi còn V lén lút đi vào sân nhà anh T lấy trộm 03 mâm giàn giáo xây dựng bằng kim loại của anh T đem ra đặt lên yên xe máy rồi ngồi sau ôm để H điều khiển xe máy chở đi tìm nơi tiêu thụ. Khi V lấy 03 mâm giàn giáo đem ra xe thì anh T trong nhà nhìn thấy nhưng nghĩ anh T nhờ người đến lấy, T gọi điện thoại cho anh T để hỏi xác minh thì biết anh T không nhờ ai đến chở giàn giáo. Lúc này, anh T biết những người kia trộm tài sản của anh T nên đã báo tin cho Công an xã Hàm Chính. Nhận được tin báo, Công an xã Hàm Chính phối hợp cùng người dân chốt chặn và bắt giữ được V và H cùng tang vật là 03 mâm giàn giáo cùng 01 xe

mô tô biển số 86AA-006.15 đồng thời đưa V và H về trụ sở Công an để làm việc. Tại đây, V và H đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số: 38 ngày 11/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc.

03 mâm giàn giáo:

+ Loại bằng kim loại sắt, kích thước (160x30)cm, được dùng trong công trình xây dựng.

+ Trị giá tại thời điểm xảy ra vụ việc là 290,000 đồng/cái.

+ Giá trị sử dụng còn lại là 60%. Thành tiền: 03 x (290,000 đồng/cái x 60%) = 522.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 522.000 đồng (năm trăm hai hai ngàn đồng).

Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý:

- 03 mâm giàn giáo kim loại sắt, kích thước (160x30)cm đã qua sử dụng, Sau khi tạm giữ làm rõ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là Ung Thanh T.

- 01 xe máy biển số 86AA-006.15 có số khung: RNBKBBYPC1003453, số máy: RNB139FMB-1003453 (Lê Văn H khai nhận xe máy H mua của người bán phế liệu không rõ họ tên, địa chỉ với giá 500.000 đồng và sửa chữa lại để đi làm) là vật chứng của vụ án. Qua xác minh tra cứu thì xe máy có số khung, số máy trên không tìm thấy dữ liệu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã ra quyết định chuyển vật chứng, chuyển từ Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hàm Thuận Bắc đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc bảo quản chờ xử lý.

Về dân sự:

Sau khi nhận lại tài sản bị mất là 03 mâm giàn giáo kim loại sắt, kích thước (160x30)cm, ông Ung Thanh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 114/CT-VKSHTB ngày 20/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố Nguyễn Duy V về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận T bộ diễn biến hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra. Xác định Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không có thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Duy V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Duy V từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe máy biển số 86AA-006.15 có số khung: RNBKBBYPC1003453, số máy: RNB139FMB-1003453.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận, mong Hội đồng xét xử, xử nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều khoản áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy V khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 8 giờ 50 phút, ngày 20/5/2022, Nguyễn Duy V đã lén lút đi vào sân trước nhà ông Lê Hữu T, ở thôn Bình Lâm, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc lấy trộm 03 mâm giàn giáo bằng kim loại sắt của ông Ung Thanh T đang để xây nhà cho ông T tại đây. Tổng giá trị tài sản V trộm cắp được theo kết quả định giá là 522.000 đồng. Tuy giá trị tài sản mà bị cáo trộm dưới 2.000.000đồng, nhưng Nguyễn Duy V đang có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xoá án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trị giá 522.000 đồng là phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn T đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Nguyễn Duy V là người có đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự

nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ bản chất tham lam nên Nguyễn Duy V chiếm đoạt tài sản của người khác khi có điều kiện thuận lợi. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an T xã hội ở địa phương, bị cáo đã bị kết án và chấp hành án phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, đều này thể hiện việc xem thường pháp luật. Do đó, C thiết phải nên cho bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt C phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xoá án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mức hình phạt mà đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra là hoàn T phù hợp nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét, quyết định khi lượng hình.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng" lẽ ra bị cáo còn bị phạt tiền nhưng xét theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có nghề nghiệp thu nhập không ổn định, có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng : Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là ông Ung Thanh T 03 mâm giàn giáo kim loại sắt, kích thước (160x30)cm đã qua sử dụng, sau khi nhận lại tài sản, ông T không có yêu cầu gì nên Tòa không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 xe máy biển số 86AA-006.15 có số khung: RNBKBBYPC1003453, số máy: RNB139FMB-1003453. Đây là vật chứng, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ

sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ung Thanh T không có yêu cầu bồi thường nên Tòa không xem xét, giải quyết.

[9]. Về những vấn đề khác:

Đối với Lê Văn H, là người cùng với Nguyễn Duy V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên. Tuy nhiên, tài sản trộm cắp có trị giá dưới 2.000.000đ, H chưa bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy đinh tại các điều 168, 189, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này và cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, nên hành vi của H không đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của Lê Văn H đã bị Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa không xem xét, giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quyền kháng cáo: Người có quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy V (Tên gọi khác: Na) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Duy V (Tên gọi khác: Na) **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng trong vụ án được xử lý như sau:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe máy biển số 86AA-006.15 có số khung: RNBKBBYPC1003453, số máy: RNB139FMB-1003453, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2022 giữa Công an huyện Hàm Thuận Bắc và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy V phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/02/2023).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Tâm

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
-VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.